

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 24 – 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyên Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thanh Phương

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp - Thư ký tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hồng Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 93/2020/HSST-QĐ ngày 25/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Lại Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn T1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1978; vợ con chưa có; tiền án: tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/6/2019.

2. Lại Văn S (tên gọi khác là Đ), sinh năm 1990 tại tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D, sinh năm 1969 và bà Lại Thị Ổ, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1991 và 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2017); tiền án: tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 03/6/2019.

3. Trịnh Văn H, sinh năm 1993 tại tỉnh Hải Dương, nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Trịnh Văn H1, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1962; vợ con chưa có; tiền án: tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/6/2019.

3. Nguyễn Chí C, sinh năm 1996 tại tỉnh Cà Mau, nơi cư trú: Ấp K, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; vợ: Vi Thị L, sinh năm 1995 và 01 con sinh năm 2019; tiền án: tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 05/6/2019.

Người bị hại: Anh Lê Trần V, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú: Bản T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Anh Vi Văn T2, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú: Bản L, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; Anh Hà Văn H2, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Bản U, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/10/2018, Lại Văn S điều khiển xe mô tô biển số 67F1-350.63 chở vợ là Nguyễn Thị Cẩm T (sinh năm 1991); Lại Văn T đi cùng xe mô tô với bạn tên Th (chưa rõ lai lịch); Nguyễn Chí C và S, L, T3 (chưa rõ lai lịch) đi trên 03 xe mô tô từ nhà hàng Sơn Thanh T thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đến bãi đất trống thuộc khu Công nghiệp N 1, huyện N, tỉnh Đồng Nai để nhậu. Khi đến gần khu nhà ở xã hội thuộc khu Công nghiệp N thì nhóm của T gặp nhóm của Lê Trần V cùng với bạn là Vi Văn T2, Hà Văn H2, Vi Văn C; Lê Văn L, Nguyễn Anh D, Phạm Mạnh T, Huỳnh Thị Kiều T, Võ Thành Trung H đang ngồi nhậu bên lề đường. Đến nơi Th dừng xe để T xuống và chạy xe đi về. C điều khiển xe mô tô Wave màu trắng (chưa rõ biển số) net bô. Lúc này, Hà Văn H2 đứng lên chửi “Ê, mẹ tui mày chạy kiêu gì vậy”, nghe vậy C nói cả nhóm dừng xe lại, sau đó cả hai bên xảy ra cãi vã lao vào đánh nhau bằng tay không, trong lúc đánh nhau Vi Văn C bị Nguyễn Thị Cẩm T dùng guốc đánh vào đầu, C quay lại dùng tay đá m vào mặt T ngã xuống đường, S đi lại đỡ T dậy và điện thoại cho Trịnh Văn H đến để đánh phụ giúp. Lúc này, T, C, S, L, T3 thấy yếu thế nên lên xe bỏ chạy, nhóm của T2 tiếp tục ngồi nhậu được khoảng 03 phút sau thì dọn đồ ra về. Nghe tin H điều khiển xe mô tô hiệu Novo màu trắng biển số 60C2.079.40 đến gặp T, S, C, S, L, T3 nên tất cả quay xe lại tìm đánh nhóm của Lê Trần V để trả thù. Lúc này, S lấy 01 con dao nhọn (dao bấm) bằng kim loại để dưới cốp xe của S đưa cho T và lấy 01 cây dù 3 khúc đưa cho H làm hung khí, C lấy 01 cây tua vít bằng sắt dưới cốp xe đưa cho T làm hung khí, cả nhóm của T xông đến đâm, đánh nhóm của V. Nhóm của V bỏ chạy, T đuổi theo V theo hướng trạm điện khu Công nghiệp rồi sử dụng dao nhọn và Tua vít đâm 06 nhát trúng vào lưng, vai và hông của V gây thương tích. T2 chạy phía sau cũng bị một nam thanh niên trong nhóm của T (chưa rõ lai lịch) đuổi kịp sử dụng dao nhọn đâm 03 nhát trúng vào lưng, vai và sườn của T2. H2 định bỏ chạy cũng bị một nam thanh niên (chưa rõ lai lịch) không chế và dùng vật cứng (không xác định) đánh trúng đỉnh đầu và vai bị

thương tích. Sau khi gây thương tích cho T2, V và H2 thì nhóm của T vứt bỏ hung khí tại hiện trường rồi lên xe mô tô bỏ chạy, sau đó T2, V và H2 được lực lượng Công an và người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra Đội Cảnh sát trật tự cơ động và Đồn Công an khu Công nghiệp Nhơn Trạch đến hiện trường lập biên bản sự việc chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 10/11/2018 thì các bị hại làm đơn tố cáo yêu cầu xử lý.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0983/GĐPY/2018 ngày 28/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Lê Trần V bị tổn thương nhu mô phổi trái đã phẫu thuật điều trị hiện để lại dày dính màng phổi trái và xơ thùy dưới phổi trái; Sẹo vai trái kích thước 01 x 0,3cm; Sẹo vai trái kích thước 1,2 x 0,3cm; Sẹo vai trái kích thước 1,3 x 0,3cm; Sẹo lưng phải kích thước 0,5 x 0,4cm; Sẹo lưng phải kích thước 0,5 x 0,4cm; Sẹo lưng phải kích thước 0,5 x 0,3cm; Sẹo lưng trái kích thước 0,7 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể toàn bộ là 35% do vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0984/GĐPY/2018 ngày 04/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Vi Văn T2 bị vết thương thấu ngực phải gây tràn dịch, tràn khí màng phổi đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi, hiện không để lại di chứng; Sẹo vai trái kích thước 2,5 x 0,2cm; Sẹo lưng phải kích thước 03 x 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể toàn bộ là 12%, do vật sắc nhọn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 0978/GĐPY/2018 ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của Hà Văn H2 bị vết thương sẹo đỉnh trái kích thước 4,5 x 0,4cm; sẹo vai phải kích thước 2,5 x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể toàn bộ là 04%, do vật sắc.

Về vật chứng:

+ 01 con dao nhọn loại dao bấm; 01 cây tua vít cán nhựa màu đen, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, 01 cây dù ba khúc cán màu đen, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

+ 09 chiếc xe máy gồm: xe Winner biển số 67G1-375.36; Suzuki biển số 95E1-566.58; Wave Alpha biển số 69F1-351.57; Wave Alpha biển số 36B5-011.99; Sirius biển số 36B4- 753.48; C110 biển số 37L5-1454; Sirius biển số 68E1-220.05; Airblade biển số 69F1-351.57; Jinuss biển số 67F1-350.63. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh làm rõ trả lại cho các chủ sở hữu.

+ 01 xe Atila biển số 52Z5- 2929.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Văn T2 yêu cầu các bị can phải bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương là 200.000.000 đồng là; anh Lê Trần V yêu cầu các bị can phải bồi thường tiền chi phí điều trị vết thương là 80.000.000 đồng; anh Hà Văn H2 yêu cầu các bị can phải bồi thường chi phí điều trị vết thương là 100.000.000 đồng. Các bị can chưa bồi thường cho các bị hại.

Quá trình điều tra các bị can Lại Văn T, Lại Văn S, Nguyễn Chí C, Trịnh Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp lời khai các bị hại và với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT.VKS-NT ngày 20/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm c khoản 3 Điều 134; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51; 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Lại Văn T từ 07 đến 08 năm tù, Lại Văn S từ 07 đến 08 năm tù, Nguyễn Chí C từ 03 đến 04 năm tù; Trịnh Văn H từ 02 đến 03 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: buộc Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C phải liên đới bồi thường cho các bị hại Vi Văn T2, Hà Văn H2 và Lê Trần V những chi phí thiệt hại chính đáng và chi phí điều trị vết thương theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 06/10/2018, tại bãi đất trống thuộc khu Công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Lê Trần V, Vi Văn T2, Hà Văn H2, Vi Văn C, Lê Văn L, Nguyễn Anh D, Phạm Mạnh T, Huỳnh Thị Kiều T, Võ Thành Trung H đang ngồi nhậu bên lề đường. Thì Lại Văn S, Nguyễn Thị Cẩm T, Lại Văn T, Nguyễn Chí C và S, L, T (chưa rõ lai lịch) đi trên 03 xe mô tô đến, lúc này C nẹt bô xe dẫn đến hai bên xảy ra cãi vã lao vào đánh nhau bằng tay

không, trong lúc đánh nhau Vi Văn C bị Nguyễn Thị Cẩm T dùng guốc đánh vào đầu, C quay lại dùng tay nắm vào mặt T ngã xuống đường, nhóm của T bỏ chạy, còn lại S ở lại đỡ Cẩm T dậy và điện thoại cho Trịnh Văn H đến để đánh phụ giúp.

Khoảng 03 phút sau H điều khiển xe mô tô cùng T, S, C, S, L, T3 quay xe lại tìm nhóm của V đánh trả thù. Lúc này, S lấy 01 con dao nhọn (dao bấm) bằng kim loại để dưới cốp xe của S đưa cho T và lấy 01 cây dũa 3 khúc đưa cho H làm hung khí; C cũng lấy 01 cây tua vít bằng sắt dưới cốp xe đưa cho T làm hung khí. T sử dụng dao nhọn và tua vít đâm 06 nhát trúng vào lưng, vai và hông của anh V và 03 nhát trúng vào lưng, vai và sườn của anh T2 gây thương tích cho những người này. H thì dùng cây dũa ba khúc; C dùng mũ bảo hiểm, mỗi người đánh 03 cái vào Vai, Lưng của anh H2, ngoài ra C, L, S, T3 còn cầm đá đánh liên tục vào đầu và vai gây thương tích cho anh H2.

Lời thừa nhận của bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy sau khi xô sát nhau xong (chưa gây thương tích) các bị cáo đã bỏ về. Tuy nhiên với bản chất côn đồ, bị cáo Lại Văn S gọi điện rủ bị cáo Trịnh Văn H đánh trả thù. Ngay khi đó T, H, C quay trở lại dùng dao nhọn (dao bấm) bằng kim loại; cây tua vít bằng sắt; cây dũa 3 khúc; mũ bảo hiểm; đá (đều là hung khí nguy hiểm) để đâm, đánh liên tục vào ngực, lưng, vai, đầu của anh Lê Trần V; Vi Văn T2; Hà Văn H2 gây thương tích cho những người này với tỷ lệ tổn thương cơ thể cho anh V là 35%; anh T2 là 12%; anh H2 là 4%, lỗi hoàn toàn do các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thương tích gây tổn hại sức khỏe cho 02 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 12% cho đến 35%, phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- * Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.
- * Tính chất, mức độ của hành vi:

- Tội phạm do các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo thể hiện bản chất hung hăng, sử dụng vũ lực không cần thiết để giải quyết mâu thuẫn, có ý thức thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên xét xử nghiêm, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung là cần thiết.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo T là người tham gia tích cực nhất, đâm nhiều nhất đối với nhiều người và bị cáo S là người rủ rê bị cáo H đến phụ giúp đánh nhau và cũng là người đưa hung khí cho bị cáo T và H thực hiện hành vi phạm tội, gây thương tích phần lớn cho người bị hại, vai trò của hai bị cáo này là ngang nhau. Đối với bị cáo C là người đưa hung khí cho bị cáo T để thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp tham gia đánh nhau và bị cáo H khi được rủ rê thì đồng ý ngay, tích cực phạm tội, hai bị cáo này tham gia với vai trò giúp sức là đồng phạm trong vụ án. Do đó cần xét xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhưng bị cáo C và H có phần nhẹ hơn.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1; 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng các bị cáo C và H là người giúp sức, tham gia với vai trò không đáng kể, gây thương tích không lớn và đã bồi thường khắc phục phần hậu quả tương xứng với phần trách nhiệm của mình; Ngoài ra bị cáo H còn là quân nhân xuất ngũ có công đóng góp bảo vệ tổ quốc; bị cáo C tự nguyện ra đầu thú, nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1; 2 Điều 51, cần thiết áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xét xử dưới khung hình phạt đối với bị cáo này, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khác để thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

+ 01 con dao nhọn loại dao bấm; 01 cây tua vít cán nhựa màu đen, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa, 01 cây dù ba khúc cán màu đen, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không đặt vấn đề xử lý là đúng pháp luật.

+ 09 chiếc xe máy gồm: xe Winner biển số 67G1-375.36; Suzuki biển số 95E1-566.58; Wave Alpha biển số 69F1-351.57; Wave Alpha biển số 36B5-011.99; Sirius biển số 36B4- 753.48; C110 biển số 37L5-1454; Sirius biển số 68E1-220.05; Airblade biển số 69F1-351.57; Jinuss biển số 67F1-350.63. Không liên quan gì đến vụ án do đó không phải là tang vật vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho các chủ sở hữu là thỏa đáng.

+ Đối với xe mô tô hiệu Atila biển số 52Z5- 2929 do chưa xác định chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Theo đơn yêu cầu và tại phiên Tòa, anh Lê Trần V yêu cầu bị cáo T bồi thường 180.000.000 đồng; anh Vi Văn T2 yêu cầu bị cáo T và S bồi thường 200.000.000 đồng; anh Hà Văn H2 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 89.500.000 đồng. Bị cáo và người bị hại thống nhất thời gian nghỉ bệnh không làm việc được của anh V là 06 tháng; anh T2 là 06 tháng; anh H2 là 15 ngày. Cần chấp nhận các khoản chi phí hợp lý như sau:

- Đối với anh V: Chi phí điều trị thương tích hợp lý (có hoá đơn): 14.540.350 đồng, tiền xe: 3.000.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng 5.000.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất 5.812.900 đồng (lương thực tế) x 06 tháng = 34.877.400 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bệnh (20 ngày nằm viện; anh V yêu cầu mỗi ngày 70.000 đồng): 20 ngày x 70.000.000 đồng/ngày = 1.400.000 đồng; Bù đắp tổn thất về tinh thần: 20.000.000 đồng (tương đương với 15 lần mức lương cơ sở), tổng cộng là 78.817.750 đồng.

- Đối với anh T2: Chi phí điều trị thương tích hợp lý (có hoá đơn) 19.447.096 đồng, tiền xe: 3.000.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng 3.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất 4.420.000 đồng (Lương cơ bản vùng 3) x 06 tháng = 26.520.000 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bệnh (10 ngày nằm viện; anh T2 yêu cầu mỗi ngày 150.000 đồng): 150.000 đồng/ngày x 10 ngày = 1.500.000 đồng; Bù đắp tổn thất về tinh thần: 10.000.000 đồng (tương đương 07 lần mức lương cơ sở), tổng cộng là 63.467.096 đồng.

- Đối với anh Hà Văn H2: Chi phí điều trị thương tích (có hoá đơn): 3.803.317 đồng, tiền xe: 3.000.000 đồng; Tiền ăn uống bồi dưỡng 2.000.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất 300.000 đồng (thu nhập trung bình ngày)/ngày x 15 ngày = 4.500.000 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bệnh (01 ngày nằm viện; anh H yêu cầu mỗi ngày 100.000 đồng) : 100.000.000 đồng x 01 ngày = 100.000 đồng; Bù đắp tổn thất về tinh thần: 5.000.000 đồng (tương đương với 03 lần mức lương cơ sở), tổng cộng là 18.403.317 đồng.

Tổng thiệt hại các bị cáo phải bồi thường là 160.688.163 đồng.

Xét lỗi do các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C và hiện chưa bồi thường xong, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại, được tính theo mức độ phạm tội của các bị cáo (như đã phân tích nêu trên) và thương tích thực tế đã gây cho người bị hại là phù hợp, cụ thể như sau: Bị cáo Lại Văn T bồi thường 60.688.163 đồng; Bị cáo Lại Văn S bồi thường 60.000.000 đồng; Bị cáo Trịnh Văn H bồi thường 20.000.000 đồng (đã nộp xong); Bị cáo Nguyễn Chí C bồi thường 20.000.000 đồng (đã nộp xong) là có căn cứ pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Cẩm T có hành dùng gậy đánh vào đầu của anh C trước đó nhưng không gây thương tích và sự việc đã kết thúc, Cẩm T không quay lại đi cùng các bị cáo gây thương tích cho các bị hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

Đối với các đối tượng tên S, L và T cùng có hành vi gây thương tích, hiện nay chưa xác minh được nhân thân, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tách ra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lại Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 03/6/2019.

Xử phạt bị cáo Lại Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 03/6/2019.

Căn cứ điểm b khoản 1; 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 03/6/2019.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn tù tính ngày 03/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc các bị cáo Lại Văn T, Lại Văn S, Trịnh Văn H, Nguyễn Chí C phải liên đới bồi thường thiệt hại cho người bị hại Lê Trần V số tiền 78.817.750 đồng (bảy mươi tám triệu, tám trăm mười bảy ngàn, bảy trăm năm mươi đồng); Vi Văn T2 số tiền 63.467.000 đồng (sáu mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn đồng); Hà Văn H2 số tiền 18.403.317 đồng (mười tám triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn, ba trăm mười bảy đồng).

Chia theo phần Bị cáo Lại Văn T bồi thường 60.688.163 đồng (sáu mươi triệu, sáu trăm tám mươi tám ngàn, một trăm sáu mươi ba đồng); Bị cáo Lại văn S bồi thường 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng); Bị cáo Trịnh Văn H bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng - đã nộp xong); Bị cáo Nguyễn Chí C bồi thường 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng - đã nộp xong).

(Theo biên lai thu tiền số 001014, ngày 21/02/2020 và số 001017, ngày 16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Về án Phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lại Văn T; Lại Văn S; Trịnh Văn H; Nguyễn Chí C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lại Văn T phải chịu 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); Lại Văn S phải chịu 3.030.000 đồng (ba triệu không trăm, ba chục ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TA tỉnh
- VKS, THA, CA
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP

Trần Nguyên Vũ